

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 38/2024/HS - ST

Ngày: 03 - 6 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hà Thanh Phong**.

2. Ông **Trần Gia Phụng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Hoàng Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông **Chu Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST - HS ngày 26/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST - HS ngày 22/5/2024 đối với bị cáo:

Đặng Hồng Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại L, Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Tân C1 và con bà Quách Thị Thanh H; Vợ: Nguyễn Mai L1; Con: Có 02 con (Lớn SN 2016, nhỏ SN 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Phạm Việt B**, sinh năm 1990 ; Nơi cư trú: Khu 4, xã C, huyện L, Phú Thọ.

- Anh **Lê Đình U**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu 5, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

- Anh Đỗ Quốc B1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;
 - Anh Phạm Huy Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 10, xã C, huyện L, Phú Thọ;
- Hôm nay, đều vắng mặt (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, Đặng Hồng Q, SN 1992, ở khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ đã thực hiện việc cho người khác vay tiền với lãi suất 3000đ/1triệu/1ngày tương ứng với lãi suất 108%/01 năm gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự là 20%/năm để thu lời bất chính. Q đã nói với những người quen là ai muốn vay tiền thì liên hệ Q sẽ cho vay mà không cần viết giấy vay tiền, không phải thế chấp tài sản khi vay. Với thủ đoạn trên trong thời gian từ đầu năm 2022 đến 2024 Q đã cho 04 người vay tiền, đều không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, cụ thể như sau:

1. Anh Phạm Việt B, sinh năm 1990 ở khu 4 xã C, huyện L, Phú Thọ:

Lần 1: Tháng 01/2022 anh B vay của Q 20.000.000VNĐ, Q đã đưa trực tiếp tiền mặt cho anh B tại nhà Q (hai bên không nhớ cụ thể ngày đưa tiền). Ngày 30/01/2022 anh B trả cho Q 1.800.000VNĐ tiền lãi.

Lần 2: Ngày 10/2/2022 anh B vay Q 5.000.000VNĐ Q đưa tiền mặt cho anh B tại nhà Q.

Ngày 28/2/2022 anh B đã trả tiền lãi cho Q 2.100.000VNĐ bao gồm lãi của khoản vay 20.000.000 VNĐ và lãi của khoản vay 5.000.000VNĐ từ ngày 10/2/2022. Sau đó mỗi tháng anh B chuyển khoản trả lãi cho Q 2.250.000VNĐ vào các ngày: 28/3/2022; 26/4/2022; 27/5/2022; 30/6/2022; 04/8/2022; 5/9/2022; 07/11/2022; 05/12/2022; 05/1/2023; 4/2/2023. Tổng 10 lần chuyển tiền lãi là 22.500.000VNĐ (khoản tiền lãi của tháng 7 và tháng 10/2022 Q thống nhất cho anh B).

Lần 3: Ngày 08/2/2023 anh B vay của Q 5.000.000VNĐ. Q cho anh B vay tiền chuyển từ tài khoản MB của Q đến tài khoản ngân hàng Maritimebank của anh B. Tính tổng 3 lần Q cho anh B vay tiền nêu trên là 30.000.000VNĐ. Sau đó mỗi tháng anh B chuyển khoản trả lãi cho Q số tiền 2.700.000VNĐ, chuyển khoản trả lãi vào các ngày 06/3/2023; 05/4/2023; 05/5/2023(trong tháng 6/2023 anh B trả lãi cho Q làm 2 lần, cụ thể ngày 05/6/2023 chuyển 1.500.000VNĐ và 06/6/2023 chuyển 1.200.000VNĐ); 05/7/2023; 07/8/2023; 05/9/2023; 05/10/2023; 06/11/2023. Tổng cộng anh B trả 09 tháng tiền lãi cho Q là 24.300.000VNĐ, các tháng sau đó Q thống nhất không tính lãi đối với anh B. Anh B sử dụng 03 tài khoản ngân hàng gồm ngân hàng Techcombank có

số tài khoản 19036559046014; ngân hàng Maritimebank có số tài khoản 03501015834725; ngân hàng Viettinbank có số tài khoản 106879079687 đều mang tên Phạm Việt B để chuyển khoản trả tiền lãi cho Q. Đến ngày 09/01/2024 anh B đã trả cho Q đủ số tiền gốc đã vay là 30.000.000VNĐ. Hiện tại anh B không còn nợ Q bất cứ khoản tiền gì.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2024 Q đã cho anh Phạm Việt B vay 03 lần với tổng số tiền 30.000.000đ, thỏa thuận lãi xuất 3.000 đ/1triệu/ngày. Tính từ ngày vay đến ngày 06/11/2023 anh B đã trả lãi cho Q được tổng số tiền là 50.700.000đ (*Năm mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*). Tiền lãi xuất tương ứng với mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 9.388.000đ. Như vậy, Q thu lời bất chính số tiền là 41.312.000đ.

2. Anh Lê Đình U, sinh năm 1987, ở Khu 5, C, L, Phú Thọ:

Lần 1: Ngày 02/11/2022, Q đã chuyển khoản cho anh U vay tổng số tiền 20.000.000đ, Ngày 22/11/2022, anh U đã trả cho Q 3.000.000đ tiền gốc gồm chuyển khoản trả cho Q 2.800.000đ, và trả 200.000đ tiền mặt. Anh U nợ Q số tiền gốc là 17.000.000đ. Ngày 25/12/2022 anh U chuyển khoản trả cho Q 3.530.000đ trong đó có 2.000.000đ trả gốc và 1.530.000đ là tiền trả lãi. Anh U còn nợ Q số tiền gốc là 15.000.000đ.

Lần 2: Ngày 17/01/2023, anh U vay Q 5.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Ngày 29/01/2023, anh U chuyển khoản trả lãi cho Q 01 tháng là 1.800.000đ.

Lần 3: Tháng 02/2023 anh U vay Q 5.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Q đưa tiền mặt cho anh U tại nhà Q, cộng với số tiền 5.000.000đ anh U vay Q ngày 17/01/2023, tổng tính thành 10.000.000đ. Sau đó hàng tháng anh U trả lãi cho Q làm 2 lần cho 2 khoản vay. Khoản vay thứ nhất là 15.000.000đ khoản vay thứ 2 là 10.000.000đ, anh U chuyển khoản trả lãi cho Q vào các ngày, cụ thể: ngày 01/3/2023: 1.350.000đ; ngày 20/3/2023: 900.000đ; ngày 01/4/2023: 1.350.000đ; ngày 17/4/2023: 900.000đ; ngày 03/5/2023: 1.350.000đ; ngày 18/5/2023: 900.000đ; ngày 30/5/2023: 1.350.000đ; ngày 22/6/2023: 900.000đ; ngày 22/8/2023: 2.250.000đ. Ngày 20/11/2023, anh U chuyển khoản trả lãi cho Q 2.250.000đ sau đó Q và anh U thống nhất với nhau không tính lãi đối với khoản vay trên nữa. Các lần trả lãi anh U đều trả cho Q qua chuyển khoản ngân hàng. Anh U sử dụng số tài khoản ngân hàng số 42110000422107, ngân hàng BIDV để giao dịch với Q. Khi vay tiền và trả lãi giữa anh U và Q có nhắn tin với nhau qua tin nhắn zalo, tài khoản zalo của anh U là “A U” còn zalo của Q là “Đặng Q”.

Đến tháng 12/2023(cả Q và U không nhớ chính xác ngày) anh U đến nhà Q và trả cho Q số tiền gốc vay là 25.000.000đ. Hiện tại anh U không còn nợ Q bất cứ khoản tiền gì.

Như vậy, từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2023, Q đã cho anh U vay 03 lần với tổng số tiền là 25.000.000đ với lãi xuất 3.000đ/triệu/ngày, anh U đã trả lãi cho Q được tổng số tiền là 16.830.000đ, Tiền lãi xuất tương ứng với mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.116.600đ Q thu lời bất chính số tiền là 13.713.400đ.

3. Anh Đỗ Quốc B1, sinh năm 1992 ở Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ:

Lần1: Ngày 5/4/2023 anh B1 vay Q 6.000.000đ, với lãi xuất 3.000đ/triệu/ngày. Do trƯ đó B1 nợ Q 1.060.000đ nên ngày 5/4/2023 Q chỉ chuyển khoản cho anh B1 số tiền 4.940.000đ. Khoản vay này anh B1 trả lãi cho Q 35 ngày từ ngày 5/4/2023 đến hết ngày 09/05/2023 với số tiền lãi là 630.000đ.

Lần2: Ngày 10/05/2023 B1 vay Q 6.000.000đ với lãi xuất 3.000đ/triệu/ngày, do anh B1 nợ Q 630.000đ tiền lãi của khoản vay ngày 5/4 nên Q trừ luôn khoản tiền nợ trên chỉ đưa cho B1 5.400.000đ. Q đưa cho B1 vay tiền mặt tại nhà Q, Q cho B1 30.000đ tiền lãi nêu trên. TrƯ khi cho B1 vay khoản tiền này Q có nhắn tin qua tin nhắn zalo cho B1, B1 đến nhà của Q lấy tiền. Q tính tổng hai khoản vay trên cộng lại 12.000.000đ. Từ ngày 10/5/2023 đến ngày 17/11/2023 B1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 0001017946833 thuộc ngân hàng VIETCOMBANK mang tên Đỗ Quốc B1 chuyển khoản trả lãi cho Q được 6 tháng tiền lãi x 1.080.000đ/1 tháng = 6.480.000đ, cụ thể như sau: ngày 15/6/2023: 1.080.000đ (Trả lãi tháng 6/2023); Ngày 15/7/2023 : 1.080.000đ (Trả lãi tháng 7/2023); Ngày 10/9/2023: 2.400.000đ (Trả lãi tháng 8/2023 và lãi tháng 9/2023) do trả thừa 220.000đ nên Q chuyển khoản lại trả cho B1 số tiền 220.000đ vào cùng ngày; Ngày 01/11/2023:1.080.000đ (Trả lãi tháng 10/2023); Ngày 17/11/2023: 1.080.000đ (Trả lãi tháng 11/2023); Hiện tại anh B1 đã trả cho Q 12.000.000đ tiền gốc, không còn nợ Q bất cứ khoản tiền gì

Như vậy, trong thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 11/2023, Q cho anh B1 vay tổng số tiền 12.000.000đ, lãi xuất 3.000đ/1 triệu/ 1 ngày. Anh B1 đã trả lãi cho Q được tổng số tiền 7.080.000đ. Tiền lãi xuất tương ứng với mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.311.000đ Q thu lời bất chính số tiền là 5.769.000đ.

4. Anh Phạm Huy Đ, sinh năm 1992, ở Khu 10, xã C, L, Phú Thọ:

Từ tháng 12/2022 đến tháng 05/2023 Q cho anh Đ vay tổng số tiền 20.000.000đ với lãi xuất 3.000đ/triệu/ngày. Anh Đ trả tiền lãi cho Q được chuyển qua tài khoản ngân hàng. Khi vay tiền và trả lãi anh Đ và Q có nhắn tin cho nhau qua tin nhắn Messenger, Facebook của anh Đ là “Huy Diep Pham”, facebook của Q là “Đặng Q”. Tính đến tháng 11/2023 anh Đ phải trả lãi cho Q tổng số tiền là 17.550.000đ, nhưng anh Đ mới trả cho Q được 9.950.000đ còn nợ 7.600.000đ tiền lãi. Q đã thu lời bất chính số tiền là 14.300.000đ . Anh Đ đã trả cho Q 20.000.000đ tiền gốc, còn nợ Q 7.600.000đ tiền lãi. Đối với tiền lãi 7.600.000đ anh Đ nợ, Q cho anh Đ, không yêu cầu anh Đ phải trả nữa. Anh Đ cũng có đề nghị không lấy lại khoản tiền Q thu lời bất chính từ anh Đ.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 1/2022 đến tháng 1/2024, Đặng Hồng Q đã cho 04 người vay với tổng số tiền là 87.000.000đ, với lãi xuất là 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng với lãi suất 108%/01 năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự là 20%/năm. Q đã thu tổng số tiền lãi là 92.160.000đ trong đó số tiền thu lời bất chính là 75.094.400đ.

Đặng Hồng Q khai nhận việc Q cho vay lãi do một mình Q làm nhằm thu lời bất chính để chi tiêu cá nhân. Anh Phạm Việt B, Lê Đình U, Đỗ Quốc B1 đề nghị Q trả lại số tiền lãi mà Q đã thu lời bất chính. Riêng anh Phạm Huy Đ không đề nghị Q trả lại khoản tiền thu lời bất chính cho anh Đ.

Tại Cơ quan điều tra anh Phạm Việt B, Lê Đình U, Đỗ Quốc B1, Phạm Huy Đ và Nguyễn Hồng Q khai nhận như đã nêu trên. Lời khai, đối chất về số tiền vay, số tiền thực tế đã trả lãi của Q và những người vay, số tiền Q và người vay thống nhất không tính lãi đều phù hợp với nội dung các lần Q và những người vay chuyển khoản thanh toán cho nhau và các tài liệu điều tra được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan CSĐT Công an L, Q thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 22/CT - VKSLT ngày 24/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Đặng Hồng Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Đặng Hồng Q từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Đề nghị HĐXX truy thu của bị cáo số tiền 87.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng để cho vay và số tiền 17.065.600 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính 75.094.400 đồng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho những người vay nên cần xác nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 1/2022 đến tháng 01/2024, Đặng Hồng Q đã cho các anh Phạm Việt B, Lê Đình U, Đỗ Quốc B1, Phạm Huy Đ vay tổng số tiền 87.000.000 đồng với lãi xuất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương mức lãi suất 108% năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi mà Q đã thu lợi trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 75.094.400 đồng. Các lần cho vay trên đều không thỏa thuận thời hạn trả; Q chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, hành vi của Đặng Hồng Q đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với số tiền thu lợi bất chính phải chịu trách nhiệm hình sự là 75.094.400 đồng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Do đó, hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và thu lợi bất chính bằng tiền nêu trên của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị can nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nƯ về hoạt động tín dụng, cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân. Bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi cho vay với lãi suất cao vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định của Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính bằng tiền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trƯ pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trƯ khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người vay toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 01/2021NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì cần áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo để đảm bảo việc giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo đang được HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính:

- Đối với số tiền 87.000.000 đồng: Đây là số tiền mà Q dùng để cho vay nên được xác định là tiền sử dụng vào hành vi phạm tội. Hiện nay toàn bộ số tiền này những người vay đã trả hết cho bị cáo và bị cáo vẫn chưa nộp lại. Do đó, cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 17.065.600 đồng: Khoản tiền này được xác định là tiền bị cáo Q thu tiền lãi của những người vay tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự nên cũng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 75.094.400 đồng: Khoản tiền này là tiền bị cáo Q thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Q đã trả lại cho những người vay toàn bộ số tiền này và những người vay không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên cần xác nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX: Đây là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để chuyển khoản tiền vay cho người vay và nhận tiền do người vay trả gốc, lãi nên được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về các Quyết định và hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Bị cáo Đặng Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hồng Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Đặng Hồng Q: 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ : Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về xử lý vật chứng:**

- Truy thu của bị cáo Đặng Hồng Q số tiền: 104.065.600 đồng (Một trăm linh tư triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nƯ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX (điện thoại đã cũ, không lên nguồn nên không kiểm tra được tình trạng máy).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024).

*** Xác nhận bị cáo Đặng Hồng Q đã trả cho:**

- Anh Phạm Việt B 41.312.000 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

- Anh Lê Đình U' 13.713.400 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm đồng).

- Anh Đỗ Quốc B1 5.769.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi chín đồng).

- Anh Phạm Huy Đ 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

*** Về án phí:** Bị cáo Đặng Hồng Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện L;
- UBND xã C, huyện L;
- Bị cáo;
- Những NCQLVNVLQ;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

